

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA**

TỈNH SƠN LA

Bản án số: 85 /2019/HS-ST

Ngày 27/8/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cẩm Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Dung và ông Vũ Duy Khương.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cà Thị Giang, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa:
ông Hoàng Mạnh Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2019/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

Phạm Văn Đ, tên gọi khác : không, sinh ngày 6 tháng 6 năm 1998; tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nơi ĐKNKTT: Bản C, xã Yên Sơn, huyện Yên châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Phạm Văn C (đã chết); con bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 4 năm 2019 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Thế G, tên gọi khác : không, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1995; tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nơi ĐKNKTT: Bản C, xã Yên Sơn, huyện Yên châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1970, con bà Bùi Thị P ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 4 năm 2019 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 01/4/2019, Tổ công tác Công an phường Chiềng An, thành phố Sơn La phối hợp với Công an phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La làm nhiệm vụ tại tổ 1, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thế G đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy bạc bên trong có chứa 4 viên nén đồng dạng Nguyễn Thế G tự giác lấy từ túi quần phía bên trái G đang mặc ra giao nộp và khai nhận đó là Hồng phiến của G và Đ vừa mua, G cất giữ để G và Đ cùng nhau sử dụng;

Ngoài ra cơ quan Công an còn thu giữ 01 chiếc điện thoại NOKIA loại 301 vỏ màu đen, có gắn 01 sim Viettel và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave α màu trắng biển kiểm soát 26N1 - 010.77 thu giữ của bị cáo Đ; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu ghi đen có gắn 01 sim Viettel và 01 chiếc điện thoại di động NOKIA 1280 thu giữ của bị cáo G.

Ngày 02/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu gửi giám định, kết quả: 04 viên nén màu hồng hình tròn đồng dạng nhau có khối lượng là 0,38 gam lấy 02 viên nén màu hồng hình tròn đồng dạng nhau có khối lượng 0,19 gam ký hiệu GĐ1 giao phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, còn lại 0,19 gam làm mẫu lưu kho ký hiệu GĐ2.

Kết luận giám định số 732 ngày 04/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu GĐ1 là ma túy; Loại Methamphetamine. Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam; Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 0,38 gam; Loại Methamphetamine”. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thống nhất khai nhận: khoảng 11 giờ 00 phút ngày 01/4/2019, Nguyễn Thế G đi bộ tại khu vực bản Chiềng Hưng, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La thì gặp Phạm Văn Đ là anh họ của G, qua nói chuyện G rủ Đ lên thành phố Sơn La tìm mua ma túy về sử dụng, Đ đồng ý. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày Phạm Văn Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA Wave α màu trắng biển kiểm soát 26N1 - 010.77 từ nhà Đ sang nhà G (Đều ở tại bản C, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La) đón G lên thành phố Sơn La với mục đích tìm mua ma túy để cùng nhau sử dụng, khi đến nhà G, Đ giao xe máy cho G điều khiển Đ ngồi đằng sau G khi đến thành phố Sơn La G dừng xe, gọi điện thoại cho một người nam giới tên Tuấn nhà ở bản Dũn, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La hỏi mua ma túy, Tuấn đồng ý. G tiếp tục điều khiển xe chở Đ vào nhà của Tuấn mua 05 viên Hồng phiến với giá 400.000,đ sau đó G lấy ra 01 viên sử dụng luôn tại nhà của Tuấn, còn lại 04 viên G dùng giấy bạc gói lại cất vào túi quần bên trái phía trước đang mặc để mang về cho Đ và G cùng nhau sử dụng, sau đó G điều khiển xe đèo Đ đến nhà bạn của G chơi, khi cả hai đi đến khu vực nhà nghỉ Thu Mây thuộc tổ 1, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La thì bị công an phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Về nguồn gốc 0,38 gam Methamphetamine bị thu giữ, các bị cáo khai mua của một người nam giới tên là Tuấn nhà ở tại khu vực bản Dữn, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La vào chiều ngày 01/4/2019, căn cứ vào lời khai của các bị cáo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã tiến hành xác minh xác định tại bản Dữn, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La có một người nam giới tên là Nguyễn Văn Tuấn, sinh ngày 18/8/1989 có hộ khẩu thường trú tại tổ 4, phường Chiềng Còi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, tạm trú tại bản Dữn, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Nhưng từ khoảng 12 giờ ngày 01/4/2019 Tuấn đã không có mặt gia đình và địa phương nơi tạm trú, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Cơ quan điều tra đã nhiều lần xác minh và gửi giấy triệu tập cho Tuấn nhưng đến ngày 27/6/2019 Tuấn vẫn chưa có mặt tại gia đình và chính quyền địa phương. Do vậy ngoài lời khai của bị cáo chưa có tài liệu xác định Tuấn là người bán ma túy cho bị cáo G và Đ. Do đó cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La tiếp tục xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 74/CT-VKSTP ngày 17/7/2019, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố các bị cáo Phạm Văn Đ và Nguyễn Thế G về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Thế G phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Khoản 1 điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế G từ 15 đến 18 tháng tù

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a,b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Chiếc phong bì viên xanh đỏ, Mặt trước phong bì ghi: “ Vật chứng lưu kho vụ Nguyễn Văn G và Phạm Văn Đ. Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 01/4/2019”, gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh giấy bạc; mẫu lưu có khối lượng 0,19 gam ký hiệu GD2”. Mặt sau phong bì trên giấy dán niêm phong có 08 chữ ký + 08 dòng họ tên các thành

phần tham gia niêm phong, đối tượng bị bắt và 01 dấu tròn đỏ của CQ CSĐT – Công an thành phố Sơn La và 01 chiếc sim mạng Viettel có số sê ri 4 số cuối 8731 đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Văn G).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu ghi, mặt sau vỏ máy có số Imei 5 số cuối 83379, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Văn G).

Trả lại cho Phạm Văn Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 301 màu đen, số Imei 1 có 5 số cuối 8186/2 và 01 chiếc sim mạng Viettel có số sê ri 4 số cuối 0606(đều đã qua sử dụng).

Trả lại cho Nguyễn Thế G 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số Imei có 5 số cuối 8899/7 và 01 chiếc sim mạng Viettel bị cắt nhỏ có số sê ri 4 số cuối 1458(đều đã qua sử dụng).

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Xuyên 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave α màu trắng biển kiểm soát 26N1 - 010.77.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Thế G nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn la, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đối với tên của bị cáo Nguyễn Thế G, tại biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 30 phút ngày 01/4/2019, biên bản niêm phong tài liệu đồ vật bị tạm giữ lập hồi 19 giờ 05 phút ngày 01/4/2019 và một số văn bản tố tụng khác tại cơ quan điều tra thể hiện tên bị cáo là Nguyễn Văn G (Ghi theo lời khai của bị cáo) quá trình Cơ quan điều tra tiến hành điều tra thu thập chứng cứ có đủ căn cứ xác định tên của bị cáo là Nguyễn Thế G (theo bản sao: số hộ khẩu gia đình, chứng minh nhân dân của bị cáo G), tại phiên tòa bị cáo thừa nhận tên của bị cáo là Nguyễn Thế G. Do vậy đủ căn cứ xác định đối tượng Nguyễn Văn G bị bắt quả tang tên chính xác đầy đủ là Nguyễn Thế G.

[2] Ngày 01/4/2019, Nguyễn Thế G và Phạm Văn Đ đã có hành vi cất giữ trái phép 0,38 gam Methamphetamine trong túi quần phía bên trái của G đang mặc

với mục đích để sử dụng chung thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực tổ 1, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

- Lời khai nhận tội của các bị cáo;
- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 30 phút ngày 01/4/2019 tại tổ 1, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đối với Phạm Văn Đ và Nguyễn Thế G cùng vật chứng thu giữ là 01 gói giấy bạc bên trong có chứa 04 viên hồng phiến có tổng khối lượng 0,38 gam Methamphetamine;
- Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 732 ngày 04/4/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của anh Nam Võ L, sinh năm 1972, tạm trú tại: Tổ 1, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La và ông Trần Đức D, sinh năm 1968, trú tại tổ 1, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là những người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết quả điều tra.

Đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Thế G phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Thế G phạm tội với tổng khối lượng 0,38 gam Methamphetamine đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vụ án thực hiện hành vi đồng phạm giản đơn, trong đó Nguyễn Thế G là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp cùng với Phạm Văn Đ thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Phạm Văn Đ là người tiếp nhận ý chí của Nguyễn Thế G, là người chuẩn bị phương tiện để chở G lên thành phố Sơn la tìm mua ma túy để cùng nhau sử dụng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Các bị cáo đều thống nhất khai nhận các bị cáo khai mua của một người nam giới tên là Tuấn nhà ở tại khu vực Bản Dữn, phường Chiềng Ngần, thành phố Sơn La vào chiều ngày 01/4/2019, căn cứ vào lời khai của các bị cáo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã tiến hành xác minh xác định tại bản Dữn, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La có một người nam giới tên là Nguyễn Văn Tuấn, sinh ngày 18/8/1989 có hộ khẩu thường trú tại tổ 4, phường Chiềng Còi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, tạm trú tại bản Dữn, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Nhưng từ khoảng 12 giờ ngày 01/4/2019 Tuấn đã không có mặt gia đình và địa phương nơi tạm trú, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Cơ quan điều tra đã nhiều lần xác minh và gửi giấy triệu tập cho Tuấn nhưng đến ngày 27/6/2019 Tuấn vẫn chưa có mặt tại gia đình và chính quyền địa phương. Do vậy ngoài lời khai của các bị cáo chưa có tài liệu xác định Tuấn là người bán ma túy cho bị cáo G và Đ. Do đó cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La tiếp tục xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[6] Vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) Chiếc phong bì viền xanh đỏ, Mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Nguyễn Văn G và Phạm Văn Đ. Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 01/4/2019”, gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh giấy bạc; mẫu lưu có khối lượng 0,19gam ký hiệu GĐ2”. Mặt sau phong bì trên giấy dán niêm phong có 08 chữ ký + 08 dòng họ tên các thành phần tham gia niêm phong, đối tượng bị bắt và 01 dấu tròn đỏ của CQ CSĐT – Công an thành phố Sơn La và 01 chiếc sim mạng Viettel có số sê ri 4 số cuối 8731 đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Văn G) là vật Nhà Nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu ghi, mặt sau vỏ máy có số Iimei 5 số cuối 83379, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Văn G). xác định bị cáo đã dùng chiếc điện thoại để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy do vậy cần áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 301 màu đen, số Imei 1 có 5 số cuối 8186/2 và 01 chiếc sim mạng Viettel có số sê ri 4 số cuối 0606(đều đã qua sử dụng) xác định là tài sản của Phạm Văn Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số Imei có 5 số cuối 8899/7 và 01 chiếc sim mạng Viettel bị cắt nhỏ có số sê ri 4 số cuối 1458(đều đã qua sử dụng) xác định là tài sản của Nguyễn Thế G. Các bị cáo đều không sử dụng chiếc điện thoại trên vào việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Trả lại cho các bị cáo quản lý và sử dụng.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave α màu trắng biển kiểm soát 26N1 - 010.77 các bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội xác định là tài sản của bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1969, trú tại Bản Chiềng Hưng, xã Yên Sơn, huyện Yên châu, tỉnh Sơn La là mẹ đẻ của bị cáo Phạm Văn Đ **cho bị cáo mượn, bà Xuyến không biết và không có lỗi trong việc phạm tội của các bị cáo nên ngày 07/5/2019 Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn la đã ra quyết định trả lại chiếc xe máy trên cho bà Xuyến quản lý và sử dụng.**

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Thế G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 điều 17; điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Thế G phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 01/4/2019).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế G 17 (Mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 01/4/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Chiếc phong bì viền xanh đỏ, Mặt trước phong bì ghi: “ Vật chứng lưu kho vụ Nguyễn Văn G và Phạm Văn Đ. Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 01/4/2019”, gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh giấy bạc; mẫu lưu có khối lượng 0,19 gam ký hiệu GĐ2”. Mặt sau phong bì trên giấy dán niêm phong có 08 chữ ký + 08 dòng họ tên các thành phần tham gia niêm phong, đối tượng bị bắt và 01 dấu tròn đỏ của CQ CSĐT – Công an thành phố Sơn La và 01 chiếc sim mạng Viettel có số sê ri 4 số cuối 8731 đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Văn G).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu ghi, mặt sau vỏ máy có số Imei 5 số cuối 83379, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Văn G).

Trả lại cho Phạm Văn Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 301 màu đen, số Imei 1 có 5 số cuối 8186/2 và 01 chiếc sim mạng Viettel có số sê ri 4 số cuối 0606(đều đã qua sử dụng).

Trả lại cho Nguyễn Thế G 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số Imei có 5 số cuối 8899/7 và 01 chiếc sim mạng Viettel bị cắt nhỏ có số sê ri 4 số cuối 1458(đều đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày **17/7/2019** giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Thế G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**ngày 27/8/2019**).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- THADS thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- THAPT (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Cầm Thị Thanh Huyền